TOÀ ÁN ND KHU VỰC 7 **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/DS-ST.
Ngày: 26/8/2025.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THANH HOÁ.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Dung và bà Lê Thị Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Lệ Thủy - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân khu vực 7, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2025 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân khu vực 7, tỉnh Thanh Hoá xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 05/2025/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2025, về việc:“ Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST - DS ngày 22 tháng 7 năm 2025 đối với các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

- Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, quận Ba Đình, Thành Phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V; Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng NHNN và PTNN Việt Nam.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình Hoàng; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng NHNN và PTNN Việt Nam - Chi nhánh VL - BTH(Quyết định ủy quyền số: 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng NHNN và PTNN Việt Nam).

Địa chỉ: Khu 3, xã VL, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông: Lê Văn T, sinh năm: 1966

Căn cước công dân số: 038066029594 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/08/2021

Địa chỉ: Thôn PG, xã TĐ, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam , quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Đình Hoàng trình bày: Ngày 13/12/2021, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Lộc, Bắc Thanh Hóa đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: 3508-LAV-202103634 với ông Lê Văn T, vay số tiền: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Phương thức cho vay: Từng lần; Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất; 10%/ năm. Ngày giải ngân:

13/12/2021, hạn trả nợ: 15/11/2026; Mục đích: Chăn nuôi trâu bò. Tài sản thế chấp để bảo đảm cho khoản vay nêu trên là quyền sử dụng đất do UBND huyện Vĩnh Lộc cấp ngày 01/12/2021, số vào sổ cấp giấy 4016 QSDĐ/329/QĐ-CT, số thửa 935, bản đồ số 13, diện tích 339m2. Địa chỉ đất: Thôn Phương Giai, xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Tây Đô, tỉnh Thanh Hóa). Tài sản được thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Lộc, Bắc Thanh Hóa theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3508/09/61/2021/HĐBĐ ngày 08/12/2021, được lập tại Văn phòng công chứng Trịnh Quốc Tuấn, địa chỉ Khu 1, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa và được đăng ký thế chấp ngày 08/12/2021 tại Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa để thu hồi toàn bộ khoản vay.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Văn T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Kể từ ngày 16/12/2024, ông Lê Văn T không nộp tiền lãi và gốc phân kỳ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết. Đến ngày 06/03/2025 toàn bộ số tiền: 103.109.580 đồng (Bằng chữ: Một trăm linh ba triệu, một trăm linh chín nghìn năm trăm tám mươi đồng) đã chuyển sang nợ quá hạn, trong đó: Nợ gốc quá hạn: 100.000.000 đồng. Nợ lãi: 3.109.580 đồng. Số ngày quá hạn: 80 ngày. Trong quá trình xử lý nợ, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện về thời gian để ông Lê Văn T trả nợ, tuy nhiên ông Lê Văn T cố tình không trả nợ theo cam kết. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu ông Lê Văn T phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tính đến ngày 06/03/2025 là: 103.109.580 đồng (Bằng chữ: Một trăm linh ba triệu, một trăm linh chín nghìn năm trăm tám mươi đồng). Trong đó: Nợ gốc: 100.000.000 đồng, Nợ lãi: 3.109.580 đồng. Buộc ông Lê Văn T trả lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 3508-LAV-202103634 ngày 13/12/2021 của khoản vay cho đến ngày ông Lê Văn T thanh T hết nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Kể từ ngày Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật mà ông Lê Văn T không trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, cụ thể như sau: Toàn bộ quyền sử dụng đất do UBND huyện Vĩnh Lộc cấp ngày 01/12/2021, số vào sổ cấp giấy 4016 QSDĐ/329/QĐ-CT, số thửa 935, bản đồ số 13, diện tích 339m2, địa chỉ đất: Thôn Phương Giai, xã Tây Đô, tỉnh Thanh Hóa. Tài sản được thế chấp Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3508/09/61/2021/HĐBĐ ngày 08/12/2021, được lập tại Văn phòng công chứng Trịnh Quốc Tuấn, địa chỉ Khu 1, xã Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa và được đăng ký thế chấp ngày 08/12/2021 tại Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa để thu hồi toàn bộ khoản vay. Trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của ông Lê Văn T để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam cho đến khi trả hết khoản nợ.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bổ sung như sau: Buộc ông Lê Văn T trả số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số: 3508-LAV-202103634 ngày 13/12/2021 tính đến ngày 26/8/2025 cụ thể: Nợ gốc: 100.000.000đồng; Nợ lãi trong hạn: 8.309.580đồng; Nợ lãi quá hạn: 190.616 đồng; Tổng cộng: 108.500.196đồng *(Một trăm linh tám triệu năm trăm nghìn một trăm chín mươi sáu đồng).*

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án ông T đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án và các loại văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông T không đến Tòa án làm việc, không nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Thanh Hóa như sau:

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình và tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Buộc ông Lê Văn T trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 26/8/2025 gồm: Nợ gốc: 100.000.000đồng; Nợ lãi trong hạn: 8.309.580đồng; Nợ lãi quá hạn: 190.616 đồng; Tổng cộng: 108.500.196đồng *(Một trăm linh tám triệu năm trăm nghìn một trăm chín mươi sáu đồng).*

Kể từ ngày 27/8/2025 cho đến khi thi hành án xong ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trường hợp ông T không thực hiện nghĩa vụ thanh T thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự kê biên tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ trên. Số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh T hết khoản nợ thì ông T phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

- Về án phí: Buộc ông T phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn T trả số tiền vay do không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh T tại Hợp đồng tín dụng số: 3508-LAV-202103634 đã ký ngày 13/12/2021. Vì vậy xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp giao dịch dân sự về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn Phương Giai, xã Tây Đô, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Thanh Hóa theo điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã nhận được thông báo việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T không đến Tòa án làm việc, không nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Ông T đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật nhưng ông T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hợp đồng tín dụng:

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam ký kết với ông Lê Văn T Hợp đồng tín dụng số 3508-LAV-202103634 đã ký ngày 13/12/2021. Việc ký kết hợp đồng tín dụng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện giữa các bên, phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và phù hợp với quy định về hợp đồng cho vay tài sản của Bộ luật Dân sự. Do đó, xác định đây là hợp đồng tín dụng hợp pháp và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

[3] Về yêu cầu trả số tiền nợ gốc:

Theo Hợp đồng tín dụng số 3508-LAV-202103634 ký ngày 13/12/2021 xác định số tiền Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam cho ông Lê Văn T vay là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Ông Lê Văn T đã nhận đủ số tiền gốc vay từ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Do trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Văn T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Kể từ ngày 16/12/2024, ông Lê Văn T không nộp tiền lãi và gốc phân kỳ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu ông Lê Văn T trả số tiền gốc đã vay là 100.000.000 đồng.

Xét thấy: Ông Lê Văn T đã vi phạm khoản 2 Điều 07 tại Hợp đồng tín dụng số: 3508-LAV-202103634 ngày 13/12/2021. Căn cứ điểm C, khoản 1 điều 08 Hợp đồng tín dụng số 3508-LAV-202103634 ngày 13/12/2021. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu ông Lê Văn T phải trả nợ toàn bộ số tiền gốc tính đến ngày 26/8/2025 là 100.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về yêu cầu trả tiền lãi: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu ông Lê Văn T trả tiền lãi tính đến thời điểm xét xử (26/8/2025).

Thấy rằng: Giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

và ông Lê Văn T đã thống nhất thỏa thuận về mức lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn cụ thể tại các hợp đồng vay vốn như sau: Lãi suất vay áp dụng có điều chỉnh. Lãi suất tại thời điểm giải ngân đến ngày 31/12/2021 là 09%/năm. (Lãi suất này là lãi suất ưu đãi). Sau ngày 31/12/2021 lãi suất là: 10%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ qua hạn.

Như vậy, việc thỏa thuận mức lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tại hợp đồng tín dụng nêu trên là sự tự nguyện của các bên và phù hợp với quy định khoản 2 điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, do đó được chấp nhận.

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam cung cấp bảng tính lãi phù hợp với sự thỏa thuận của các bên tại hợp đồng tín dụng số: 3508-LAV-202103634 ngày 13/12/2021, do đó được chấp nhận. Cụ thể số tiền lãi ông Lê Văn T phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tính đến ngày xét xử (26/8/2025) gồm: Tiền lãi trong hạn: 8.309.580đồng; Nợ lãi quá hạn: 190.616 đồng.

Như vậy, số tiền gốc và lãi tính đến ngày 26/8/2025 ông Lê Văn T phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam là: 108.500.196đồng *(Một trăm linh tám triệu năm trăm nghìn một trăm chín mươi sáu đồng)*.

Kể từ ngày 27/8/2025 cho đến khi thi hành án xong, ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số: 3508-LAV-202103634 ngày 13/12/2021.

[5] Về hợp đồng thế chấp tài sản**:** Để đảm bảo cho khoản tiền vay của mình ông Lê Văn T và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đã thực hiện hợp đồng thế chấp các tài sản sau: Toàn bộ quyền sử dụng đất do UBND huyện Vĩnh Lộc cấp ngày 01/12/2021, số vào sổ cấp giấy 4016 QSDĐ/329/QĐ-CT, số thửa 935, bản đồ số 13, diện tích 339m2, địa chỉ đất: Thôn Phương Giai, xã Tây Đô, tỉnh Thanh Hóa. Tài sản được thế chấp Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Lộc, Bắc Thanh Hóa theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3508/09/61/2021/HĐBĐ ngày 08/12/2021, được lập tại Văn phòng công chứng Trịnh Quốc Tuấn, địa chỉ Khu 1, xã Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa và được đăng ký thế chấp ngày 08/12/2021 tại Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Xét thấy: Hợp đồng thế chấp số 3508/09/61/2021/HĐBĐ ngày 08/12/2021, được lập tại Văn phòng công chứng Trịnh Quốc Tuấn, địa chỉ Khu 1, xã Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa và được đăng ký thế chấp ngày 08/12/2021 tại Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã được ký kết theo đúng quy định của pháp luật Dân sự, có hiệu lực thi hành đối với các bên liên quan. Do đó, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tiếp tục quản lý hồ sơ tài sản thế chấp để đảm bảo việc thi hành án là phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp ông T không thực hiện nghĩa vụ thanh T thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự kê biên tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ trên.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh T hết khoản nợ thì buộc ông Lê Văn T phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

[6] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được chấp nhận nên ông Lê Văn T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, điều 271, điêu 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức Tín dụng; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

2. Buộc ông Lê Văn T phải thanh T cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền vay tính đến ngày 26/8/2025 số tiền gốc là: 100.000.000đồng; Nợ lãi trong hạn: 8.309.580đồng; Nợ lãi quá hạn: 190.616 đồng; Tổng cộng: 108.500.196đồng *(Một trăm linh tám triệu năm trăm nghìn một trăm chín mươi sáu đồng).*

Kể từ ngày 27/8/2025 cho đến khi thi hành án xong, ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số: 3508-LAV-202103634 ngày 13/12/2021.

3.Trường hợp ông Lê Văn T không thực hiện nghĩa vụ thanh T thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự kê biên tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ trên gồm các tài sản sau: Toàn bộ quyền sử dụng đất do UBND huyện Vĩnh Lộc cấp ngày 01/12/2021, số vào sổ cấp giấy 4016 QSDĐ/329/QĐ-CT, số thửa 935, bản đồ số 13, diện tích 339m2, địa chỉ đất: Thôn Phương Giai, xã Tây Đô, tỉnh Thanh Hóa. Tài sản được thế chấp Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Lộc, Bắc Thanh Hóa theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3508/09/61/2021/HĐBĐ ngày 08/12/2021, được lập tại Văn phòng công chứng Trịnh Quốc Tuấn, địa chỉ Khu 1, xã Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa và được đăng ký thế chấp ngày 08/12/2021 tại Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa để thu hồi nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

4. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh T hết khoản nợ thì buộc ông Lê Văn T phải có nghĩa vụ trả hết số nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

5. Về án phí: Buộc ông Lê Văn T phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.425.000đồng (Năm triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 2.575.000đồng (Hai triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006234 ngày 27/3/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Thanh Hóa.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung Luật Thi hành án Dân sự năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Tuyết

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 7;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.